TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-3-2020
V/v ly hôn giữa anh H và chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 642/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Huy H, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2019, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Hà Huy H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị L tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/11/2019 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng chưa tổ chức đám cưới. Từ khi kết hôn đến nay chị L không về chung sống cùng anh, anh có gọi nhiều lần nhưng chị L không về. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị L không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng anh không có.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh H đăng ký kết hôn tháng 11/2019 nhưng chưa về chung sống cùng nhau, không có con chung, tài sản và công nợ. Nguyên nhân anh H xin ly hôn với chị là do có người phụ nữ khác nên chị không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ L đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh H chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chị L đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho anh hà Huy H được ly hôn chị Hoàng Thị L.

Về con chung, tài sản, công nợ các được sự không có nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự, chị L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Huy H và chị Hoàng Thị L đăng ký kết hôn ngày 01/11/2019 tại UBND xã B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa anh H và chị L là hôn nhân hợp pháp. Kể từ khi kết hôn chị L không về chung sống cùng anh H, không quan tâm, chăm sóc giúp lẫn đỡ nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên anh tha thiết xin ly hôn. Chị L cho rằng anh H có người phụ nữ khác nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh H được ly hôn chị L.

Về con chung, tài sản và công nợ chung các đương sự không có nên không xem xét.

Về án phí: Anh H thuộc diện người cao tuổi nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hà Huy H và chị Hoàng Thị L.

2. Về án phí: Trả lại anh H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0004463 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đ, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy